

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng	:	CÔNG TY TNHH VIỆT MỸ NAM ĐỊNH	
Địa điểm quan trắc	:	Lô N5, đường D6 – khu công nghiệp Hòa Xá, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định	
Loại mẫu	:	Nước thải	Số lượng mẫu: 01
Mã mẫu	:	NT.242511.15	Tên mẫu: NT
Ngày quan trắc	:	23/11/2024	Ngày hoàn thành thử nghiệm: 14/12/2024

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	QCVN 40:2011 /BTNMT Cột B
				NT	
1	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2017	25,4	40
2	pH	-	TCVN 6492:2011	7,31	5,5-9
3	Độ màu	Pt-Co	TCVN 6185:2008	28	150
4	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000	22	100
5	BOD ₅ *	mg/L	TCVN 6001-1:2021	18,4	50
6	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2017	50	150
7	NH ₄ ⁺ _N	mg/L	SMEWW 4500NH ₃ B&F:2017	6,73	10
8	Tổng N*	mg/L	TCVN 6638:2000	11,2	40
9	Tổng P	mg/L	TCVN 6202:2008	2,26	6
10	Clo dư	mg/L	TCVN 6225-3:2011	<0,7	2
11	Sunfua	mg/L	SMEWW 4500S ² -B&D:2017	<0,03	0,5
12	Phenol*	mg/L	TCVN 6216:1996	<0,001	0,5
13	Dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2017	<0,3	10
14	Fe*	mg/L	TCVN 6177:1996	0,12	5
15	Pb*	mg/L	SMEWW 3113B:2023	0,012	0,5
16	Coliform	MPN/100mL	SMEWW 9221B&G:2017	1.100	5.000

Ghi chú:

(*): Nhà thầu phụ: Công ty Cổ phần công nghệ và kỹ thuật Hatico Việt Nam (Vimcerts 269).

- Vị trí quan trắc:

+ NT: Nước thải tại hố ga cuối sau hệ thống xử lý trước khi thải ra ngoài khu công nghiệp, (Tọa độ: X: 2259174/ Y: 0566468).

- Quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp, (Cột B - Quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt).

NGƯỜI LẬP PHIẾU

Nguyễn Quang Huân



Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2024

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

1. Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm có thông tin nêu trên phiếu.

2. Các vấn đề liên quan đến kết quả phân tích được giải quyết trong vòng 5 ngày kể từ ngày trả kết quả.

3. Phiếu kết quả này không có giá trị nếu sao không đầy đủ hoặc không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty TCED.